



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1652 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 650/TTr-CP ngày 22/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 123 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

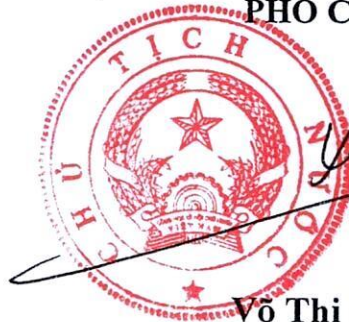
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THỜI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Kèm theo Quyết định số 1652 /QĐ-CTN ngày 24 tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch nước)**

1. **Trịnh Thị Vỹ**, sinh ngày 10/3/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 187103792
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An,
Giấy khai sinh số 396 cấp ngày 13/11/2023
Hộ chiếu số: Q00465983 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
Bắc cấp ngày 25/01/2024
Nơi cư trú: tầng 13-6, số 78, đường Trung Chính, khóm 025, phường Tân
Nam, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An
2. **Nguyễn Kim Hiền**, sinh ngày 18/3/1978 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072178003397
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh,
Giấy khai sinh số 132 cấp ngày 11/7/2019
Hộ chiếu số: C7310801 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày
10/5/2019
Nơi cư trú: Số 203, ngõ 301, đoạn 3, đường Đại Độ, khóm 010, phường
Quan Độ, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hoà, tỉnh Tây Ninh
3. **Nguyễn Thị Cẩm Phượng**, sinh ngày 22/8/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 352443992
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Điền, tỉnh An Giang,
Giấy khai sinh số 373 cấp ngày 16/9/2002
Hộ chiếu số: C2051730 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày
01/9/2016
Nơi cư trú: tầng 2, số 48, ngõ 212, đoạn 3, đường Đại Quan, khóm 029,
phường Côn Luân, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Long Điền, tỉnh An Giang
4. **Đinh Thị Út**, sinh ngày 03/3/1965 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 100444757
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng
Ninh, Giấy khai sinh số 91 cấp ngày 03/9/2019
Hộ chiếu số: Q00539066 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
Bắc cấp ngày 26/4/2024
Nơi cư trú: số 9, ngõ 290, đường Dân Sinh, khóm 018, phường Cát Phong,
khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng
Ninh

5. **Nguyễn Thị Thuý Hằng**, sinh ngày 24/8/1992 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 093192002156
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 226 cấp ngày 28/8/1995
Hộ chiếu số: Q00452385 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 29/10/2024
Nơi cư trú: số 257, đoạn 1, đường Trung Chính Bắc, khóm 017, thôn Thụy Tuệ, xã Thụy Tuệ, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ
6. **Dương Minh Trang**, sinh ngày 24/01/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079198018464
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 59 cấp ngày 23/4/1998
Hộ chiếu số: C3157916 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/7/2017
Nơi cư trú: số 23, ngõ 428, đường Diên Bình, khóm 032, phường Diên Bình, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
7. **Võ Đỗ Anh Thư**, sinh ngày 18/10/2001 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092301005438
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 451 cấp ngày 06/8/2002
Hộ chiếu số: C8472095 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/11/2019
Nơi cư trú: số 51 Bát Liên Khê, khóm 006, phường Bát Hiên, khu Tam Chi, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới Long, thành phố Cần Thơ
8. **Đào Thị Mừng**, sinh ngày 18/4/1991 tại Hải Phòng
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072191001998
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 168 cấp ngày 23/9/2002
Hộ chiếu số: C3085589 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/7/2017
Nơi cư trú: tầng 5-7, số 196, đoạn 2, đường Trùng Khánh Bắc, khóm 003, phường Nam Phương, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
9. **Bùi Thị Hoa Thường**, sinh ngày 01/9/1994 tại Bắc Ninh
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 122113676

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 84 cấp ngày 09/6/2009

Hộ chiếu số: N2460696 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/7/2021

Nơi cư trú: số 405-6 Gia Lý Hưng, khóm 002, phường Gia Hưng, khu Gia Lý, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

10. **Ngô Thị Chúc Giang**, sinh ngày 19/9/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 363694028
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 452 ngày 15/10/1998
 Hộ chiếu số: C8626200 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/12/2019
 Nơi cư trú: tầng 4, số 90, phố Quang Minh, khóm 004, phường Kiên Quốc, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hoà, thành phố Cần Thơ
11. **Nguyễn Thị Yến**, sinh ngày 10/4/1986 tại Khánh Hoà Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà, Giấy khai sinh số 1498 cấp ngày 08/9/1997
 Hộ chiếu số: Q00452247 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/10/2024
 Nơi cư trú: số 41, phố Hạ, khóm 003, thôn Tịnh Hồ, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà
12. **Trần Thị Kim Loan**, sinh ngày 19/9/2001 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 092301006157
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 1098 cấp ngày 08/10/2001
 Hộ chiếu số: C8355250 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/10/2019
 Nơi cư trú: số 98, đoạn 2, đường Kim Hoa, khóm 004, phường Tái Hưng, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ
13. **Bùi Thị Ngọc**, sinh ngày 10/10/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 040184014163
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 182 cấp ngày 23/8/2018
 Hộ chiếu số: C2329103 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/9/2016

Nơi cư trú: tầng 10, số 70-2, đường Đào Oanh, khóm 009, phường Kiến Quốc, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An

14. **Lê Nhã An**, sinh ngày 20/12/2001 tại Vĩnh Long
 Chứng minh nhân dân số: 331870042
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 48 cấp ngày 15/3/2002
 Hộ chiếu số: C8479938 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/11/2019
 Nơi cư trú: tầng 19-7, số 11, ngõ 209, đoạn 2, đường Hoàn Hà Tây, khóm 024, phường Bảo Thuận, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long
 Giới tính: Nữ
15. **Nguyễn Thị Thủy**, sinh ngày 28/11/1985 tại Hà Nội
 Căn cước công dân số: 001185001128
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tây Phương, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 141 cấp ngày 06/12/1985
 Hộ chiếu số: Q00243855 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/02/2023
 Nơi cư trú: số 91, ngõ 218, đoạn 2, đường Ấu Sư, khóm 016, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tây Phương, thành phố Hà Nội
 Giới tính: Nữ
16. **Hoàng Thị Thuyết**, sinh ngày 20/5/1984 tại Quảng Trị
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 83 cấp ngày 22/11/2017
 Hộ chiếu số: Q00477664 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 08/11/2024
 Nơi cư trú: số 50, phố Quốc Thái, khóm 005, phường Phúc Lộc, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị
 Giới tính: Nữ
17. **Trần Thị Kim Tiền**, sinh ngày 06/6/1989 tại Tây Ninh
 Căn cước công dân số: 072189008564
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 43 cấp ngày 19/6/1989
 Hộ chiếu số: C3957226 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/10/2017
 Nơi cư trú: tầng 2, số 5, ngõ 47, phố Dân Lạc, khóm 014, phường Dân Lạc, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh
 Giới tính: Nữ
18. **Lê Hoài Trúc Phương**, sinh ngày 16/5/1999 tại Tây Ninh
 Căn cước công dân số: 072199003032
 Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thanh Điền, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 285 cấp ngày 28/11/2002

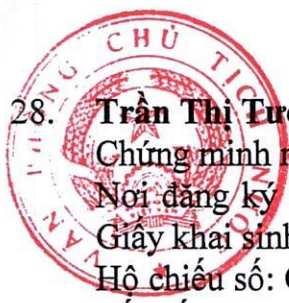
Hộ chiếu số: C4083912 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/10/2017

Nơi cư trú: số 43, đường Sùng Thắng 1, khóm 020, phường Sùng Dương, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh

19. **Nguyễn Thị Quỳnh Trang**, sinh ngày 18/01/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 285581832
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 507 cấp ngày 20/11/2000
 Hộ chiếu số: C4177837 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/11/2017
 Nơi cư trú: tầng 4, số 28, đường Quốc Thái, khóm 008, thôn Phụng Sơn, xã Hồ Khầu, huyện Tân Trú, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai
20. **Thạch Ngọc Kiều**, sinh ngày 10/6/2001 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 335023286
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 173 cấp ngày 16/8/2001
 Hộ chiếu số: C8653141 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/12/2019
 Nơi cư trú: số 17, ngách 6, ngõ 250, phố Luân Bình 6, khóm 005, phường Luân Bình, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tập Ngãi, tỉnh Vĩnh Long
21. **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**, sinh ngày 20/3/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 077185002501
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 75 cấp ngày 24/3/1997
 Hộ chiếu số: C1126874 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/2/2016
 Nơi cư trú: số 60-6, đường Tùng Giang 1, khóm 030, thôn Trung Hưng, xã Hồ Khầu, huyện Tân Trú, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Châu, Thành phố Hồ Chí Minh
22. **Nguyễn Thanh Thúy**, sinh ngày 10/01/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 01 cấp ngày 06/01/1999
 Hộ chiếu số: N2004611 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 9/11/2018
 Nơi cư trú: tầng 4-3, số 47, phố Phục Hưng 1, khóm 010, phường Nhân Thanh, khu Tân Hưng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp

23. **Trần Thị Thanh Hương**, sinh ngày 09/11/1996 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 362474871
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 124 cấp ngày 27/7/1998
Hộ chiếu số: C4960148 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/4/2018
Nơi cư trú: số 2, ngõ 90, phố Tây Viên, khóm 010, phường Vĩnh Phúc, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ
24. **Nguyễn Trọng Tuý**, sinh ngày 08/6/1987 tại Hà Tĩnh
Giới tính: Nam
Chứng minh nhân dân số: 183507122
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiên Cầm, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh cấp ngày 20/10/1999
Hộ chiếu số: K0039391 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/5/2022
Nơi cư trú: tầng 4-3, số 3, ngõ 12, phố Diên Bình, khóm 004, phường Phúc An, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thiên Cầm, tỉnh Hà Tĩnh
25. **Sin Mỹ Phùng**, sinh ngày 09/11/1999 tại Đồng Nai
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 272663973
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 424 cấp ngày 09/12/1999
Hộ chiếu số: C4319408 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/3/2018
Nơi cư trú: số 1221, đoạn 4, phố Đông Quan, khóm 005, phường Khánh Phúc, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
26. **Nguyễn Thị Mỹ Xuyên**, sinh ngày 12/6/1996 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 363821203
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 88 cấp ngày 28/4/2003
Hộ chiếu số: C4180081 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/11/2017
Nơi cư trú: số 20-8, ngõ 164, phố Văn Xương, khóm 026, thôn Vĩnh Xương, xã Cổ Khanh, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ
27. **Phạm Thị Linh**, sinh ngày 15/8/1994 tại Tây Ninh
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 58 cấp ngày 13/6/1995
Hộ chiếu số: C2245947 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/10/2016
Nơi cư trú: số 140, phố Vĩnh Phong, khóm 013, phường Thanh Khê, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh



28. **Trần Thị Tường Vi**, sinh ngày 01/01/1992 tại An Giang
 Chứng minh nhân dân số: 352234084
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang,
 Giấy khai sinh số 328 cấp ngày 07/7/1997
 Hộ chiếu số: Q00536045 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
 Bắc cấp ngày 20/11/2024
 Nơi cư trú: số 35, ngõ 13, đoạn 1, phố Tam Hòa, khóm 003, phường
 Trường Nguyên, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang
 Giới tính: Nữ
29. **Huỳnh Thị Gia An**, sinh ngày 18/02/1990 tại Vĩnh Long
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long,
 Giấy khai sinh cấp ngày 29/9/2000
 Hộ chiếu số: C7463812 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/6/2019
 Nơi cư trú: tầng 10, số 1, ngõ 67, đường Trung Hiếu, khóm 029, phường
 Bành Phúc, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long
 Giới tính: Nữ
30. **Trần Ngọc Mai**, sinh ngày 23/02/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh
 Căn cước công dân số: 079193006798
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên, Thành phố
 Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 282 cấp ngày 15/4/1993
 Hộ chiếu số: C7426173 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/5/2019
 Nơi cư trú: tầng 2-2, số 63, đoạn 1, phố Nam Sơn, khóm 002, phường
 Ngõa Dao, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Phú, Thành phố
 Hồ Chí Minh.
 Giới tính: Nữ
31. **Nguyễn Thị Vân**, sinh ngày 06/10/1989 tại Hải Phòng
 Căn cước công dân số: 030189005875
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thành, thành phố Hải
 Phòng, Giấy khai sinh số 79 cấp ngày 29/5/1997
 Hộ chiếu số: Q00536108 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
 Bắc cấp ngày 21/11/2024
 Nơi cư trú: số 108-1, phố Ngao Phong, khóm 001, phường Tây Xã, khu
 Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Thành, thành phố Hải
 Phòng
 Giới tính: Nữ
32. **Houàng Khanh Huệ**, sinh ngày 24/11/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh
 Căn cước công dân số: 079195008340
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Định, Thành phố Hồ
 Chí Minh, Giấy khai sinh số 222 cấp ngày 05/12/1995
 Hộ chiếu số: C7778146 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/7/2019
 Nơi cư trú: tầng 2, số 153-1, phố Bảo Nghĩa, khóm 020, phường Thuận
 Hưng, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
 2

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh

33. **Phạm Thị Kim Tuyền**, sinh ngày 18/10/1986 tại Cần Thơ
 Căn cước công dân số: 092186002075
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 201 cấp ngày 18/3/2019
 Hộ chiếu số: C7604926 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/6/2019
 Nơi cư trú: tầng 2, số 106, ngõ 55, phố Thâm Khê, khóm 016, phường Trung Hiếu, khu Tín Nghĩa, thành phố Cơ Long, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phú, thành phố Cần Thơ
 Giới tính: Nữ
34. **Nguyễn Minh Nhiên**, sinh ngày 15/11/1979 tại Đắk Lắk
 Căn cước công dân số: 066079007998
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 730 cấp ngày 16/12/1979
 Hộ chiếu số: N2004570 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 02/11/2018
 Nơi cư trú: số 81, đường Nha Trúc, khóm 017, phường Trường Trúc, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh
 Giới tính: Nam
35. **Văn Thị Thu Ny**, sinh ngày 15/5/1990 tại thành phố Huế
 Chứng minh nhân dân số: 192185128
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Vang, thành phố Huế, Giấy khai sinh số 0243 cấp ngày 30/7/1996
 Hộ chiếu số: C3822344 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/9/2017
 Nơi cư trú: số 5, đoạn 1, đường Thành Công, khóm 006, phường Tây Tân, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Vang, thành phố Huế
 Giới tính: Nữ
36. **Nguyễn Thị Thu Trang**, sinh ngày 11/02/1978 tại Cần Thơ
 Chứng minh nhân dân số: 364084640
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 88 cấp ngày 28/02/1978
 Hộ chiếu số: N2008381 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 27/9/2018
 Nơi cư trú: số 37-3, đường Quang Phục 2, khóm 010, phường Xã Đông, khu Tiền Kim, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ
 Giới tính: Nữ
37. **Hà Đức Nga**, sinh ngày 31/8/1993 tại Lâm Đồng
 Chứng minh nhân dân số: 250935942
 Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường B'Lao, tỉnh Lâm Đồng,
 Giấy khai sinh số 1973 cấp ngày 10/9/1993
 Hộ chiếu số: C2107594 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/7/2016
 Nơi cư trú: số 182-5, Thập Ban Khanh, khóm 007, phường Long Khanh,
 thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường B'Lao, tỉnh Lâm
 Đồng

38. **Nguyễn Thị Ngọc Trăm**, sinh ngày 12/8/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 363908825
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, thành phố Cần
 Thơ, Giấy khai sinh số 45 cấp ngày 22/3/1997
 Hộ chiếu số: C7511601 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/6/2019
 Nơi cư trú: số 4, ngõ 1041, đường Kiến Quốc, khóm 008, phường Đại
 Thành, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, thành phố
 Cần Thơ
39. **Nguyễn Thị Trà Mi**, sinh ngày 10/3/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 365995959
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, thành phố Cần
 Thơ, Giấy khai sinh số 305 cấp ngày 19/9/2000
 Hộ chiếu số: C3944677 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/11/2017
 Nơi cư trú: số 3, ngõ 180, đường Thùy Tinh, khóm 004, thôn Quảng An,
 làng Đồng Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thới An Hội, thành phố
 Cần Thơ
40. **Sú Quay Lan**, sinh ngày 05/6/1995 tại Khánh Hoà Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 058195008845
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hoà,
 Giấy khai sinh số 426 cấp ngày 19/10/1998
 Hộ chiếu số: P01157588 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/12/2022
 Nơi cư trú: số 2, ngõ 73, phố Duy Thắng, khóm 004, phường Duy Tường,
 thành phố Miêu Lật, huyện Miêu Lật, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hoà
41. **Trần Thị Yến Linh**, sinh ngày 07/7/2001 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 364153783
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hoà, thành phố Cần
 Thơ, Giấy khai sinh số 13 cấp ngày 07/01/2003
 Hộ chiếu số: C8311182 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/10/2019
 Nơi cư trú: số 507, đoạn 2, đường Kiến Hưng, khóm 019, thôn Kỳ Đình,
 làng Tân Long, huyện Tân Trú, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Hoà, thành phố Cần
 Thơ

42. **Trần Bạch Cúc**, sinh ngày 15/01/1996 tại Cần Thơ
Căn cước công dân số: 093196003538
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 211 cấp ngày 13/9/2002
Hộ chiếu số: C5604578 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/7/2018
Nơi cư trú: số 24, ngách 23, ngõ 372, đoạn 2, đường Tây Viên, khóm 020, phường Hòa Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Đông, thành phố Cần Thơ
43. **Nguyễn Thị Đào Em**, sinh ngày 03/8/1980 tại Vĩnh Long
Căn cước công dân số: 086180015272
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 824 cấp ngày 18/8/1980
Hộ chiếu số: C8240299 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/9/2019
Nơi cư trú: số 11, ngõ 38, đường Tây Hưng, khóm 006, phường Nam Bình, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh
44. **Nguyễn Thị Cẩm Tú**, sinh ngày 20/11/1994 tại Vĩnh Long
Chứng minh nhân dân số: 331709985
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 211 cấp ngày 07/12/1994
Hộ chiếu số: C5141276 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/5/2018
Nơi cư trú: số 22, ngách 2, ngõ 28, đường Chiêu An, khóm 013, thôn Nam Hưng, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan.
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long
45. **Nguyễn Thị Thu Hiền**, sinh ngày 13/6/1987 tại Hưng Yên
Căn cước công dân số: 034187005347
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 62 cấp ngày 06/7/2021
Hộ chiếu số: Q00460762 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 14/12/2023
Nơi cư trú: tầng 9, số 488, đường Trung Chính, khóm 022, phường Trung Sơn, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên
46. **Lê Thu Hương**, sinh ngày 08/11/1987 tại Hà Nội
Chứng minh nhân dân số: 001187003767
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 131 cấp ngày 26/7/2019
Hộ chiếu số: C1494217 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2016

Nơi cư trú: số 3, ngách 35, ngõ 573, đường Đại Xã, khóm 004, phường Xã Đông, khu Lộ Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ba Vì, Thành phố Hà Nội

47. **Trần Thị Ngọc Huyền**, sinh ngày 22/5/1995 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 094195002556
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 109 cấp ngày 04/7/2000
Hộ chiếu số: C9000809 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/02/2020
Nơi cư trú: tầng 5-1, số 40, đường Tân Sinh Tam, khóm 004, thôn Thắng Lợi, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ
48. **Phan Thị Thanh Thảo**, sinh ngày 27/10/1998 tại Cà Mau
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 385766961
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 346 cấp ngày 19/11/1998
Hộ chiếu số: C8015885 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/8/2019
Nơi cư trú: số 39, ngõ Đức Hưng, khóm 009, phường Đức Hưng, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đàn, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau
49. **Phạm Thị Mộng Thi**, sinh ngày 04/10/1995 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 364027295
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 124 cấp ngày 08/7/1998
Hộ chiếu số: C1392524 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/3/2016
Nơi cư trú: số 14, ngõ 386, đường Dân Sinh, khóm 022, phường Tân Bắc, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vị Thanh 1, thành phố Cần Thơ
50. **Phạm Thị Mỹ Duyên**, sinh ngày 04/3/1997 tại Tây Ninh
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 072197001750
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 25 cấp ngày 12/8/2002
Hộ chiếu số: C3801856 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/9/2017
Nơi cư trú: số 32, ngõ 420, đoạn 4, đường Bắc An, khóm 002, phường Châu Bắc, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
51. **Phùng Sở Vân**, sinh ngày 14/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079190003358

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 29 cấp ngày 01/3/1990
 Hộ chiếu số: C1620201 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/4/2016
 Nơi cư trú: số 64, đường Tân Hưng Nam, khóm 020, thôn Thủy Nam, xã Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

52. **Trần Thị Mến**, sinh ngày 01/4/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 089191017331
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hội An, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 168 cấp ngày 24/6/1996
 Hộ chiếu số: N2229115 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/5/2020
 Nơi cư trú: số 53, phố Vĩnh Hưng, khóm 041, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
53. **Lê Thị Thuỳ Dương**, sinh ngày 30/5/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 291127460
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 165 cấp ngày 03/6/1996
 Hộ chiếu số: C6146492 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/10/2018
 Nơi cư trú: lầu 2-3, số 102, ngõ 197, đoạn 1, đường Khê Nam, khóm 009, phường Khê Cù, khu Điều Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh
54. **Nguyễn Lê Phương Uyên**, sinh ngày 21/01/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 079194036142
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 36 cấp năm 1994
 Hộ chiếu số: N2366035 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 18/6/2021
 Nơi cư trú: số 12, phố Tân Hưng, khóm 001, phường Lục Hợp, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh
55. **Bùi Mộng Trinh**, sinh ngày 22/01/1995 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 381738023
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã U Minh, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh cấp ngày 24/02/2017
 Hộ chiếu số: C3247515 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/4/2017

Nơi cư trú: số 128, ngách 169, ngõ 492, đoạn 3, đường Xương Bình, khóm 017, phường Đông Bảo, khu Đàm Từ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã U Minh, tỉnh Cà Mau

56. **Giang Thị Bích Vân**, sinh ngày 31/12/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp,
Giấy khai sinh số 325 cấp ngày 23/8/2001
Hộ chiếu số: N2230373 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 16/6/2020
Nơi cư trú: số 9, ngõ 13, đoạn 4, đường Trí Bản, khóm 001, phường Kiến Hưng, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp
57. **Ngô Hồng Khoa**, sinh ngày 20/8/1986 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Căn cước công dân số: 093086009484
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 54 cấp ngày 31/8/1992
Hộ chiếu số: C4377679 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/12/2017
Nơi cư trú: số 106, phố Tự Lập, khóm 006, thôn Trọng Hưng, xã Tân Phong, huyện Tân Trú, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ
58. **Lê Thị Tuyết Minh**, sinh ngày 11/10/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 087196008379
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 497 cấp ngày 01/11/1996
Hộ chiếu số: C7512949 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/6/2019
Nơi cư trú: số 26, ngõ 102, đường Công Đạo Tam, khóm 010, đường Nam Thế, khu Bắc, thành phố Tân Trú, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
59. **Nguyễn Thị Tâm**, sinh ngày 01/01/1977 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 121384583
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 106 cấp ngày 08/4/2016
Hộ chiếu số: C3379071 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/5/2017
Nơi cư trú: số 8, ngõ Dụ Nội, khóm 006, thôn Thượng Phong, xã Nhị Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh
60. **Lê Thị Kim Hường**, sinh ngày 03/4/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 087195012609

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp,
Giấy khai sinh số 49 cấp ngày 05/5/1995

Hộ chiếu số: C8307493 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/10/2019
Nơi cư trú: lầu 4, số 417, đường Trung Cảng, khóm 001, phường Trung
Thành, khu Tân Trang, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp

61. **Sâm Lý Hồng Huyền**, sinh ngày 23/10/1986 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 092186000440
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh, thành phố Cần
 Thơ, Giấy khai sinh số 868 cấp ngày 05/11/1986
 Hộ chiếu số: C8651075 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/12/2019
 Nơi cư trú: số 82, đoạn Tây, đường Tường Hòa Nhất, khóm 032, phường
 Đại Cát, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trinh, thành phố Cần
 Thơ
62. **Nguyễn Thị Thúy Diễm**, sinh ngày 08/4/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 092300001639
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, thành phố Cần
 Thơ, Giấy khai sinh số 174 cấp ngày 02/10/2000
 Hộ chiếu số: C5847555 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/8/2018
 Nơi cư trú: số 2-6 Đình Cảng Từ Càng, khóm 5, phường An Nhân, thành
 phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trường Thành, thành phố
 Cần Thơ
63. **Phạm Thuỳ Linh**, sinh ngày 10/01/2008 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 037308000264
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình,
 Giấy khai sinh số 98 cấp ngày 09/7/2010
 Hộ chiếu số: Q00451363 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
 Bắc cấp ngày 04/3/2024
 Nơi cư trú: số 118 Khanh Từ Bình, khóm 005, thôn Hòa Bình, xã Trúc
 Khi, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
64. **Phạm Ngọc Trường**, sinh ngày 01/7/2010 tại Ninh Bình Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình,
 Giấy khai sinh số 97 cấp ngày 09/7/2010
 Hộ chiếu số: Q00451362 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
 Bắc cấp ngày 04/3/2024
 Nơi cư trú: số 118 Khanh Từ Bình, khóm 005, thôn Hòa Bình, xã Trúc
 Khi, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

65. **Nguyễn Gia Khánh**, sinh ngày 15/3/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 089191009114
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 137 cấp ngày 23/10/2006
Hộ chiếu số: Q00452467 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/11/2024
Nơi cư trú: số 34, ngách 259, ngõ 691, đường Lâm Sâm Đông, khóm 001, phường Hậu Trang, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp
66. **Nguyễn Huỳnh Như**, sinh ngày 25/9/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092199003378
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 326 cấp ngày 04/12/2003
Hộ chiếu số: C4181472 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/11/2017
Nơi cư trú: số 14, ngách 45, ngõ 189, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 009, phường Nam Hưng, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ
67. **Võ Thị Cẩm Nhung**, sinh ngày 08/10/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 364033373
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 576 cấp ngày 16/10/2000
Hộ chiếu số: C8749178 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/01/2020
Nơi cư trú: số 3, ngõ 169, đường Phụng Bình Nhất, khóm 018, phường Hậu Trang, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, thành phố Cần Thơ
68. **Dương Thị Hồng Gấm**, sinh ngày 23/8/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 366205816
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 272 cấp ngày 22/11/1999
Hộ chiếu số: C8633378 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/12/2019
Nơi cư trú: số 184 Đại Phố, khóm 015, thôn Đại Phố, xã Đại Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ
69. **Đỗ Ngọc Huyền**, sinh ngày 11/11/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 094193005828
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 513 cấp ngày 02/11/2010
Hộ chiếu số: Q00452465 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/11/2024

Nơi cư trú: số 26, ngõ 182, đường Tam Dân, khóm 017, phường Quan Âm, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ

70. **Tô Tâm An**, sinh ngày 08/02/2001 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 366232598
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 173 cấp ngày 06/9/2005
Hộ chiếu số: C4088919 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/10/2017
Nơi cư trú: lầu 8, số 1115, đường Lam Điền, khóm 010, phường Trung Hòa, khu Nam Từ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ
71. **Đặng Thị Diễm Mi**, sinh ngày 20/6/2000 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 366278287
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Khánh Hòa, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 43 cấp ngày 22/8/2003
Hộ chiếu số: C4298301 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/11/2017
Nơi cư trú: số 87-22, đường Trung Chính, khóm 034, phường Nhân Võ, khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Khánh Hòa, thành phố Cần Thơ
72. **Lê Thị Thúy Anh**, sinh ngày 18/7/1995 tại An Giang
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 091195011749
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 299 cấp ngày 28/8/2000
Hộ chiếu số: C4944826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/04/2018
Nơi cư trú: lầu 14-7, đường Ngũ Giáp Nhất, khóm 020, phường Lão Gia, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang
73. **Nguyễn Ngọc Thùy Dương**, sinh ngày 02/11/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079194017190
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoà Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 221 cấp ngày 17/7/2000
Hộ chiếu số: P02313852 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/7/2023
Nơi cư trú: lầu 2-2, đường Tam Vinh Thập Ngũ, khóm 004, phường Vinh Tuyền, khu Điều Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoà Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
74. **Trần Kim Anh**, sinh ngày 01/01/1986 tại Cà Mau
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 096186014323

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau
 Hộ chiếu số: C5134153 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/5/2018
 Nơi cư trú: số 100, phố Tân Thịnh Lục, khóm 008, phường Tân Thịnh, khu
 Đông Thế, thành phố Đà Trung, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau

75. **Bùi Liên Yên Nhi**, sinh ngày 19/7/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 291148411
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh,
 Giấy khai sinh số 117 cấp ngày 01/8/1997
 Hộ chiếu số: C2534680 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/11/2016
 Nơi cư trú: số 21 Sài Lâm Cước, khóm 006, thôn Sài Lâm, xã Khê Khẩu,
 huyện Gia Nghĩa, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh
76. **Trương Thị Nghi**, sinh ngày 01/01/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 363869395
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Mỹ 1, thành phố
 Cần Thơ, Giấy khai sinh số 191 cấp ngày 14/10/2016
 Hộ chiếu số: C2457856 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/11/2016
 Nơi cư trú: số 1, ngách 5, ngõ 298, đường Tam Hợp, khóm 024, phường
 Ma Liêu, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Mỹ 1, thành
 phố Cần Thơ
77. **Trần Thị Thu An**, sinh ngày 28/7/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 072196007955
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh,
 Giấy khai sinh số 246 cấp ngày 16/7/1997
 Hộ chiếu số: C1116306 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/02/2016
 Nơi cư trú: số 223, ngõ 180, đường Hòa Bình, khóm 006, phường Thượng
 Điền, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dương Minh Châu, tỉnh
 Tây Ninh
78. **Trần Tiểu Liên**, sinh ngày 25/9/2000 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 072300006518
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh,
 Giấy khai sinh số 176 cấp ngày 31/7/2002
 Hộ chiếu số: C5618232 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/7/2018
 Nơi cư trú: số 13-5, ngõ 103, đường Diêm Trình, khóm 002, phường Diêm
 Trình, khu Nam, thành phố Đà Nam, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ninh Điền, tỉnh Tây Ninh
79. **Nguyễn Thị Tuyết Mai**, sinh ngày 15/7/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 092189004571

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 347 cấp ngày 27/4/2017
 Hộ chiếu số: C9116644 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/3/2020
 Nơi cư trú: số 12, phố Trung Thái, khóm 011, phường Thái Xương, khu Đông Thế, thành phố Đà Trung, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thới Long, thành phố Cần Thơ

80. **Trần Thị Hồng Diệp**, sinh ngày 25/3/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 331740161
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 116 cấp ngày 03/02/2002
 Hộ chiếu số: C1769211 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/7/2016
 Nơi cư trú: số 189, phố Tú Thố Nhất, khóm 008, thôn Tú Thố, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long
81. **Nguyễn Kiều Tiên**, sinh ngày 08/11/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 087182006818
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 446 cấp ngày 09/7/1984
 Hộ chiếu số: Q00574360 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/7/2024
 Nơi cư trú: số 23, ngõ 665, đường Ngũ Phòng, khóm 026, thôn Ngũ Phòng, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thọ, tỉnh Đồng Tháp
82. **Nguyễn Ngọc Gia Bảo**, sinh ngày 01/12/2015 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 197 cấp ngày 17/12/2015
 Hộ chiếu số: P03460968 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/6/2024
 Nơi cư trú: số 9, ngõ 141, đường Trúc Hòa, khóm 011, phường Phục Hưng, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh
83. **Huỳnh Minh Khang**, sinh ngày 18/01/2018 tại Hà Nội Giới tính: Nam
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chuyên Mỹ, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 22 cấp ngày 12/02/2018
 Hộ chiếu số: P02668659 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/9/2023
 Nơi cư trú: số 60-1, ngõ 100, đường Dân Tộc Nhất, khóm 003, phường An Cát, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đà Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Chuyên Mỹ, Thành phố Hà Nội

84. **Hồ Thị Nhỏ**, sinh ngày 23/11/1985 tại Tiền Giang
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 311834230
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lợi, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 339 cấp ngày 26/8/1991
Hộ chiếu số: Q00536071 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/11/2024
Nơi cư trú: số 4-2, ngõ Điền Từ, khóm 009, thôn Điền Từ, xã Danh Gian, huyện Nam Đàn, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Lợi, tỉnh Tiền Giang
85. **Nguyễn Thị Thanh**, sinh ngày 15/8/1974 tại Hải Phòng
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 030174001997
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Tân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 83 cấp ngày 26/9/2006
Hộ chiếu số: K0038655 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/02/2022
Nơi cư trú: lầu 10, số 9, ngõ 47, phố Quả Phong, khóm 003, phường Quả Phong, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trường Tân, thành phố Hải Phòng
86. **Đỗ Mỹ Hạnh**, sinh ngày 04/4/1994 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092194002984
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 542 cấp ngày 13/6/1997
Hộ chiếu số: E01757852 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/4/2024
Nơi cư trú: số 69 Tân Cát Trang, khóm 006, phường Đức Hưng, thành phố Phác Từ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ
87. **Phan Thị Hồng Dung**, sinh ngày 10/10/1993 tại Đồng Tháp
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 341669362
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 270 cấp ngày 23/11/1993
Hộ chiếu số: C5307711 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/5/2018
Nơi cư trú: số 87, phố Phục Hưng, khóm 007, phường Hậu Lý, khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp
88. **Nguyễn Ánh Ngọc**, sinh ngày 03/7/1991 tại An Giang
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 327 cấp ngày 15/9/1997
Hộ chiếu số: C3811167 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/9/2017
Nơi cư trú: số 187, phố Nam Ninh, khóm 002, phường Hưng Đông, khu Tiền Trán, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phú Lâm, tỉnh An Giang

89. **Võ Thị Kim Ngân**, sinh ngày 15/9/1990 tại Cần Thơ
 Căn cước công dân số: 094190007636
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 318 cấp ngày 12/11/1994
 Hộ chiếu số: C7653097 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/6/2019
 Nơi cư trú: phòng 2C, lầu 4, số 159, phố Dục Anh, thị trấn Thảo Điền, huyện Nam Đầu, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ
 Giới tính: Nữ
90. **Trần Thị Tường Di**, sinh ngày 27/10/2000 tại Cần Thơ
 Chứng minh nhân dân số: 366230462
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ
 , Giấy khai sinh số 2725 cấp ngày 03/9/2008
 Hộ chiếu số: C5034847 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/4/2018
 Nơi cư trú: số 66, ngách 43, ngõ 640, đường Thái Quyển, khóm 011, phường Tam Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ
 Giới tính: Nữ
91. **Nguyễn Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 07/4/1999 tại Đồng Tháp
 Chứng minh nhân dân số: 342007782
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 180 cấp ngày 05/9/2003
 Hộ chiếu số: C7090849 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/4/2019
 Nơi cư trú: số 16, đoạn Nam, đường Vu Liêu, khóm 012, phường Vu Liêu, khu Kiều Đầu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp
 Giới tính: Nữ
92. **Lê Thị Ngọc Thu**, sinh ngày 17/11/1996 tại Đồng Tháp
 Chứng minh nhân dân số: 341905259
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 73 cấp ngày 21/4/1998
 Hộ chiếu số: C4604698 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/02/2018
 Nơi cư trú: số 52, hẻm 169, phố Lạc Nghiệp, khóm 012, phường Lê Hiếu, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp
 Giới tính: Nữ
93. **Lương Thế Dân**, sinh ngày 04/9/1987 tại Hưng Yên
 Căn cước công dân số: 034087005153
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 64 cấp ngày 02/8/2022
 Giới tính: Nam



Hộ chiếu số: C5782523 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/10/2018
Nơi cư trú: lầu 2-6, số 1, ngõ 20, hẻm 30, phố Đức Sơn, khóm 028, phường Chính Hưng, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên

94. **Lý Bội Quân**, sinh ngày 13/9/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 079185026550
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 119 cấp ngày 23/10/1985
Hộ chiếu số: Q00452308 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/10/2024
Nơi cư trú: số 19-5, đường Phong Lạc, khóm 011, phường Nhơn Mỹ, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
95. **Lưu Huỳnh Mỹ Anh**, sinh ngày 12/9/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 868 cấp ngày 27/9/1980
Hộ chiếu số: C4600681 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/02/2018
Nơi cư trú: số 8, hẻm 85, đường Khách Trang, khóm 016, phường Đình Nam, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
96. **Đình Thị Nga**, sinh ngày 28/8/1983 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 034183011140
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thụ Trì, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 68 cấp ngày 19/6/2024
Hộ chiếu số: C6366019 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/12/2018
Nơi cư trú: số 214, đường Khánh An, khóm 001, phường Nam Hải, khu Tây Cảng, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thụ Trì, tỉnh Hưng Yên
97. **Quách Lệ Xuân**, sinh ngày 15/5/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 366182756
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 274 cấp ngày 13/8/1998
Hộ chiếu số: Q00452307 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 28/10/2024
Nơi cư trú: số 57-7, đường Dân Hòa, khóm 004, thôn Vạn Loan, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ

2

98. **Nguyễn Thị Linh Đa**, sinh ngày 01/01/1992 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 363659876
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ,
Giấy khai sinh số 62 cấp ngày 27/02/2017
Hộ chiếu số: C3775572 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/8/2017
Nơi cư trú: số 89, Xã Khẩu, khóm 007, phường Phúc Điền, thị trấn Tây
Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Bình, thành phố Cần
Thơ
99. **Bùi Thị Diễm Thúy**, sinh ngày 04/01/1980 tại Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, tỉnh Vĩnh Long,
Giấy khai sinh số 23 cấp ngày 13/01/1980
Hộ chiếu số: N2461224 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
cấp ngày 07/01/2022
Nơi cư trú: số 56, Hạ Liêu, khóm 007, thôn Hạ Liêu, xã Nguyên Trường,
huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long
100. **Lê Đình Cẩm Tiên**, sinh ngày 24/5/2012 tại Cần Thơ
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Lạc, Thành phố Hồ
Chí Minh, Giấy khai sinh số 251 cấp ngày 29/6/2012
Hộ chiếu số: Q00126248 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
Bắc cấp ngày 16/12/2022
Nơi cư trú: số 9, hẻm 66, phố Cao Phong, khóm 023, phường Phong Điền,
thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đại Ngãi, thành phố Cần
Thơ
101. **Phan Thị Mộng Chinh**, sinh ngày 20/3/1997 tại An Giang
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 334866446
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh
Long, Giấy khai sinh số 56 cấp ngày 30/3/2007
Hộ chiếu số: C6715284 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/02/2019
Nơi cư trú: số 96-8, đường Tư Duy, khóm 017, phường Tử Tín, khu Tử
Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh
Vĩnh Long
102. **Nguyễn Thị Kim Ngân**, sinh ngày 10/01/1984 tại Vĩnh Long
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 083184006758
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh
Long, Giấy khai sinh số 135 cấp ngày 14/6/2018
Hộ chiếu số: C5857352 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/8/2018
Nơi cư trú: số 4-3, hẻm 59, đường Diên Hải 1, khóm 001, phường Chính
Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hưng, xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long

103. **Lư Thị Linh**, sinh ngày 16/10/2001 tại An Giang
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 371945882
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Thái, tỉnh An Giang,
Giấy khai sinh số 418 cấp ngày 24/10/2007
Hộ chiếu số: C8225031 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/10/2019
Nơi cư trú: số 7-1 Trung Doanh, khóm 001, phường Khai Hóa, khu Hạ Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đông Thái, tỉnh An Giang
104. **Trần Thị Thảo**, sinh ngày 06/11/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 074190006402
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 161 cấp ngày 21/10/2004
Hộ chiếu số: C4367765 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/12/2017
Nơi cư trú: số 116, đường Sơn Cước, khóm 001, thôn Bình Hòa, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh
105. **Đinh Thị Hiền**, sinh ngày 05/9/1968 tại Phú Thọ
Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 130944727
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hương Cần, tỉnh Phú Thọ,
Giấy khai sinh số 46 cấp ngày 18/7/2019
Hộ chiếu số: Q00126395 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/11/2022
Nơi cư trú: số 2, đoạn 1, phố Triều Dương, khóm 003, phường Đông Sơn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hương Cần, tỉnh Phú Thọ
106. **Chè Chức Khoảnh**, sinh ngày 27/4/1994 tại Đồng Nai
Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 075194011475
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số: Q00477973 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 19/11/2024
Nơi cư trú: số 326, phố Trùng Nhân Đông, khóm 004, phường Xích Sơn, khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
107. **Phạm Thị Kim Phương**, sinh ngày 13/02/1984 tại Tây Ninh
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 152 cấp ngày 14/6/2024

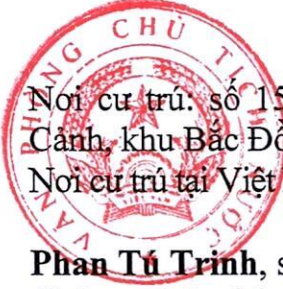
Hộ chiếu số: N2056991 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/3/2019

Nơi cư trú: lầu 3, số 29, phố Dân An, khóm 005, phường Dân An, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh

108. **Huỳnh Hồng Xương**, sinh ngày 19/12/1992 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 381739512
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 36 cấp ngày 24/3/2003
 Hộ chiếu số: Q00094673 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/12/2022
 Nơi cư trú: số 14-2, hẻm Trung Chính, khóm 012, phường Quế Lâm, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau
109. **Lê Ngọc Thúy**, sinh ngày 02/02/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 363961976
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 140 cấp ngày 27/9/1999
 Hộ chiếu số: C5654421 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/7/2018
 Nơi cư trú: số 5, đường Thủ Gia Thành, khóm 012, thôn Triều Dương, xã Tạo Cầu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ
110. **Quang Uyển Phân**, sinh ngày 14/11/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
 Căn cước công dân số: 079179025955
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 186 cấp ngày 19/11/1979
 Hộ chiếu số: N1885019 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 07/12/2017
 Nơi cư trú: lầu 5, số 123, đường Bắc Nghi, đoạn 2, khóm 013, phường Thanh Đàm, khu Tân Tiệm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
111. **Chương Thị Anh**, sinh ngày 07/6/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
 Chứng minh nhân dân số: 271993106
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hoà, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh cấp ngày 22/8/1995
 Hộ chiếu số: C5404256 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/6/2018
 Nơi cư trú: lầu 10, số 90, đường Dự Thành, khóm 051, phường Đình Thái, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai

112. **Võ Cẩm Duyên**, sinh ngày 27/11/1992 tại Cà Mau
 Chứng minh nhân dân số: 385460727
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn, tỉnh Cà Mau,
 Giấy khai sinh số 208 cấp ngày 20/7/2015
 Hộ chiếu số: C1782215 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/6/2016
 Nơi cư trú: số 217/5, đường Thanh Thủy, khóm 023, phường Nguyệt Mi,
 khu Sơn Lâm, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Láng Tròn, tỉnh Cà Mau
 Giới tính: Nữ
113. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 06/8/1998 tại Tây Ninh
 Căn cước công dân số: 072198007906
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ, tỉnh Tây Ninh,
 Giấy khai sinh số 132 cấp ngày 01/8/2002
 Hộ chiếu số: C7190327 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/4/2019
 Nơi cư trú: lầu 3, số 14, ngõ 131, đoạn 2 đường Trung Sơn, khóm 008,
 phường Phước Hòa, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Chỉ, tỉnh Tây Ninh
 Giới tính: Nữ
114. **Từ Tuyết Nhi**, sinh ngày 17/3/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh
 Căn cước công dân số: 079191028777
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Minh Phụng, Thành phố
 Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 43 cấp ngày 25/3/1991
 Hộ chiếu số: N2365055 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
 Bắc cấp ngày 06/7/2021
 Nơi cư trú: lầu 4, số 20, đường Đông Phúc, khóm 024, phường Đông Môn,
 khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Minh Phụng, Thành
 phố Hồ Chí Minh
 Giới tính: Nữ
115. **Hồ Mỹ Xuân**, sinh ngày 21/10/1983 tại Vĩnh Long
 Căn cước công dân số: 086183009679
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Phước, tỉnh Vĩnh Long,
 Giấy khai sinh số 180 cấp ngày 03/11/1983
 Hộ chiếu số: C5025733 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/4/2018
 Nơi cư trú: số 44-2, đường Trung Sơn, khóm 024, phường Hưng Hòa, khu
 Đại Kê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bình Phước, tỉnh Vĩnh Long
 Giới tính: Nữ
116. **Đặng Thị Kim Anh**, sinh ngày 19/9/1991 tại Cần Thơ
 Chứng minh nhân dân số: 365871692
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ,
 Giấy khai sinh số 238 cấp ngày 22/11/2013
 Hộ chiếu số: C1162701 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/12/2015
 Giới tính: Nữ



Nơi cư trú: số 152, đoạn 1, đường Đông Sơn, khóm 006, phường Thủy Cảnh, khu Bắc Đôn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ

117. **Phan Tú Trinh**, sinh ngày 25/8/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 273592486
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 337 cấp ngày 22/10/1997
Hộ chiếu số: C2933015 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/3/2017
Nơi cư trú: tầng 5-2, số 12, ngõ 24, đường Mô Phạm, khóm 010, phường Song Long, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh
118. **Huỳnh Thị Thuỷ Tiên**, sinh ngày 30/9/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 025587836
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh cấp ngày 19/10/1996
Hộ chiếu số: K0035207 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 01/3/2022
Nơi cư trú: số 19, ngách 15, ngõ Liên Đám Nam Nhất, khóm 012, phường Đại Doanh, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Quới, Thành phố Hồ Chí Minh
119. **Nguyễn Thị Mười**, sinh ngày 10/12/1969 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 030169002992
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 140 cấp ngày 12/6/2018
Hộ chiếu số: C5448766 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/6/2018
Nơi cư trú: số 30, phố Vĩnh An, xóm 014, phường Đại Trí, khu Bát Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng
120. **Nguyễn Thị Ngọc Thanh**, sinh ngày 25/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 092196006422
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 16 cấp ngày 29/01/1996
Hộ chiếu số: C4120733 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/11/2017
Nơi cư trú: số 27, ngõ 407, phố Trung Sơn, xóm 001, phường Bắc Lộ, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hoá, Đài Loan
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
121. **Bùi Thị Thu**, sinh ngày 20/10/1989 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 131272921



Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ,
Giấy khai sinh số 45 cấp ngày 25/10/1989

Hộ chiếu số: Q00483075 do Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài
Bắc cấp ngày 16/4/2024

Nơi cư trú: số 637, đường Trung Sơn, xóm 049, phường Trúc Nhân, thành
phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ

122. **Trần Thị Diệu Linh**, sinh ngày 07/6/2006 tại Ninh Bình

Giới tính: Nữ

Căn cước công dân số: 036306017029

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình,
Giấy khai sinh số 01 cấp ngày 13/6/2006

Hộ chiếu số: P03363102 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/4/2024

Nơi cư trú: số 11, ngách 18, ngõ 15, phố Thành Công, xóm 7, làng Thanh
Phúc, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình

123. **Lê Thị Lệ**, sinh ngày 24/10/1986 tại Thanh Hoá

Giới tính: Nữ

Căn cước công dân số: 038186001758

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Du, tỉnh Thanh Hoá,
Giấy khai sinh số 16 cấp ngày 18/5/2005

Hộ chiếu số: C2210976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/8/2016

Nơi cư trú: số 783, đoạn 1, đường Thành Công, xóm 017, phường Thụ
Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Du, tỉnh Thanh Hoá

-----*2*